TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05/4/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tiến Hưng**

***Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Khoàng Văn Hặc**

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

***- Thư ký phiên tòa*: ông Phìn Đại Quảng -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Khá -** Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 02/23/2023 của Tòa án nhân dân huyện MC giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngải Pao Ch, sinh năm 2000

Địa chỉ: Bản Mo Công, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Sần Phu S, sinh năm 2000

Địa chỉ: Bản HL, xã HL, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/8/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngải Pao Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Sần Phu S quen biết và tìm hiểu nhau, năm 2018 về chung sống với nhau như vợ chồng, ngày 02/07/2020 chúng tôi tự nguyên đến UBND xã HL để đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2019 phát sinh mâu thuẫn do chồng tôi chỉ ở nhà không làm gì để nuôi gia đình và có hành vi đánh đập tôi. Sau đó đến năm 2022 do mâu thuẫn trầm trọng không còn tiếng nói chung, hai

chúng tôi không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến ngày 13/8/2022 tôi về ở nhà bố mẹ đẻ ở bản MC, xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên, còn chồng là Sần Phu S ở tại bản HL, xã HL, huyện MC. Thấy rằng do tính cách quá khác nhau và chồng không hiểu và thông cảm cho tôi mặc dù tôi đã cố gắng để cuộc sống gia đình tốt hơn kiến tình cảm gia đình không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Sần Phu S.

Về quan hệ con chung: Chị Ch khai anh, chị có 02 con chung: Cháu thứ nhất là Sần Hồng N, sinh ngày 29/11/2019, cháu thứ 2 là Sần Hồng Q, sinh ngày 20/7/2021. Hiện các cháu đang ở với bố. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 2 cháu Nhi, cháu Quân đến 18 tuổi và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ: Chị Ch khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ch giữ nguyên yêu cầu về ly hôn, thay đổi yêu cầu về nuôi con là chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nhi vì lý do không đủ điều kiện nuôi cả hai cháu, chị còn phải đi làm xa nhà không chăm sóc được tốt cho cháu Q, cháu Q hiện ở với bà nội được bà chăm sóc tốt hơn.

Tại bản tự khai đề ngày 26/10/2022, tại biên bản hòa giải ngày 02/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án anh Sần Phu S trình bày:

Về hôn nhân: Anh S và chị Ch biết nhau từ năm 2018 được hai bên gia đình đồng ý chúng tôi chung sống với nhau như vợ chồng và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Đến ngày 02/7/2020 chúng tôi tự nguyện đến UBND xã HL đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc, sau đó thì sảy ra mâu thuẫn vào tháng 2 năm 2019, lý do mâu thuẫn là do tôi thường xuyên phải đi làm xa không có thời gian chăm sóc vợ con, nay chị Ch xin lý hôn tôi không đồng ý. Tại phiên hòa giải anh S nhất trí ly hôn.

Về con: Anh S khai anh, chị có 02 con chung: Cháu thứ nhất là Sần Hồng N, sinh ngày 29/11/2019, cháu thứ 2 là Sần Hồng Q, sinh ngày 20/7/2021. Hiện các cháu đang ở với bố. Khi ly hôn anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 2 cháu N, Q đến 18 tuổi và không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Tại bản tự khai và tờ trình anh S yêu cầu chị C trả lại cho gia đình anh tiền chi phí đám cưới là 14 triệu đồng chẵn, 1 con lợn 120 kg, 20 lít rượu và số quà tặng khi cưới là 1 đôi bông tai 1,5 chỉ vàng, 1 đôi vòng tay bằng bạc.

Về nợ chung: Anh Sần Phu S khai có vay ngân hàng chính sách huyện 30 triệu đồng để tổ chức đám cưới đề nghị khi ly hôn thì mỗi người trả một nửa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh S. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án anh S nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và giải quyết nợ chung nhưng không nộp đơn yêu cầu và tài liệu chứng cứ kèm theo. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S đến làm việc tại Tòa án để làm rõ yêu cầu nhưng anh S không có mặt để làm việc. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương để lấy lời khai của anh S tại nơi cư trú anh S khai có nhận được các giấy triệu tập nhưng do đi làm xa lên không có mặt theo giấy triệu tập, hiện anh chưa có đơn yêu cầu phản tố và cũng chưa cung cấp chứng cứ, tài liệu chứng mình cho yêu cầu của mình, chưa có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí, cam đoan sẽ nộp đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ vào các ngày 17, 18/02/2023 nhưng đến khi Tòa án mở phiên tòa anh S vẫn không cung cấp cho Tòa án.

Ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân huyện MC mở phiên tòa xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 8/3/2023 tại phiên tòa anh S vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa theo luật định.

Ngày 27/3/2023 Toà án tiến hành ghi lời khai của chị Ngải Pao Ch chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, thay đổi yêu cầu về nuôi con chung là chỉ có nguyện được nuôi cháu Sần Hồng N và không nhất trí với yêu cầu chia tài sản chung và giải quyết nợ chung của anh S.

Ngày 31/3/2023 Toà án xác minh tại Bản HL, xã HL về nguyên nhân dẫn đến mẫu thuẫn, nguyên nhân chị Ch bỏ về nhà bố mẹ đẻ và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu N, Q của anh S từ khi chị Ch bỏ về nhà bố mẹ đẻ.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Ch vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện về yêu cầu xin ly hôn, về phần con chung chị tiếp tục nêu nội dung thay đổi yêu cầu về nuôi con chung là không yêu cầu Tòa án giao cháu Sần Hồng Q cho chị nuôi dưỡng vì cháu còn rất nhỏ, chị không đủ điều kiện nuôi cả hai con, hay phải đi làm ăn xa không có điều kiện nuôi cháu nhỏ, cháu ở với bố và ông bà nội sẽ được chăm sóc tốt hơn. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận ý kiến của chị và không yêu cầu anh Sần Phu S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, không nhất trí trả lại số tiền, tài sản đã chi trả sử dụng cho đám cưới vì đấy là góp chung để tổ chức đám cưới, đối với số vàng 1,5 chỉ và 1 đôi vòng tay bằng bạc chị vẫn để trong hòm cá nhân ở nhà chồng, sau ly hôn chị sẽ tự nguyện trả lại cho bố mẹ chồng. Về nợ chung như ý kiến của anh S chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vì số tiền vay chị không biết, không vay ngân hàng chính sách, bố mẹ chồng vay làm gì chị không biết.

Anh Sần Phu S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật: Về thẩm quyền và trình tự thủ tục Thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề

nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 71, Điều 72; Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 58, các điều 81, 82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Ngải Pao Ch được ly hôn với bị đơn anh Sần Phu S

Về con chung: Giao cháu Sần Hồng N, sinh ngày 29/11/2019 cho chị Ngải Pao Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên chị Ch không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu thứ 2 là Sần Hồng Q, sinh ngày 20/7/2021 cho anh Sần Phu S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động, anh Sần Phu S không yêu cầu chị Ngải Pao Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn và giải quyết nợ công của anh Sần Phu S trong cùng vụ án.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Ngải Pao Ch là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí DSST cho chị Ngải Pao Ch

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và địa chỉ của các đương sự, Tòa án xác định đây là vụ án: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MC theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2]. Về xác định tư cách của các đương sự: Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Ngải Pao Ch là nguyên đơn, anh Sần Phu S là bị đơn.

[3] Về việc hoãn phiên tòa: Ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân huyện MC đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án song bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Ch có mặt, anh S vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[4] Việc thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa về phần con chung chị Ch thay đổi yêu cầu về nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự: Xét thấy yêu cầu của chị Ch không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên cần được chấp nhận.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngải Pao Ch và anh Sần Phu S là hôn nhân hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc cho đến tháng 02 năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đó đến nay giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, trong cuộc sống không có hạnh phúc, hiện nay anh chị không sống chung, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tại phiên tòa chị Ch giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh S. Mặc dù anh S không có mặt tại phiên tòa để thể hiện ý kiến quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, song qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình Tòa án thu thập chứng cứ xác minh tình trạng hôn nhân, đủ cơ sở khẳng định nguyên nhân mâu thuẫn là có thật và đúng như lời khai của chị Ch. Mục đích hôn nhân là vợ chồng gần gũi, thương yêu chăm sóc, quý trọng giúp đỡ lẫn nhau không có, quan hệ hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cho đến nay tình cảm của chị Ch và anh S không còn, hai anh chị đã ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Ch có đơn xin ly hôn với anh S, tại phiên hòa giải anh S cũng nhất trí nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch đối với anh S.

[6] Xét nguyện vọng về con chung: Chị Ch và anh S có hai con chung là Sần Hồng N, sinh ngày 29/11/2019, Sần Hồng Q, sinh ngày 20/7/2021. Hiện các cháu đang ở với bố. Tòa án đã xác minh điều kiện nuôi con của anh Sần Phu S hiện anh S ở cùng nhà với bố mẹ đẻ, nghề nghiệp của anh S là làm nông nghiệp, làm thuê, có đủ năng lực dân sự và sức khỏe để lao động, bố đẻ của anh S là ông Sần Seo Chứ là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội. Chị Ch hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ ở bản MC, xã PH, huyện NP ở tại ngôi nhà cột kê, thưng ván, 3 gian, lợp tôn, được bố mẹ cho đất nương để canh tác, ngoài ra còn đi làm thêm để có thu nhập, nhà ở gần trường học lên có khả năng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị C thay đổi yêu cầu chị có nguyện vọng được nuôi cháu lớn là Sần Hồng N, giao cháu Sần Hồng Q cho bố nuôi dưỡng vì lý do chị không đủ điều kiện nuôi cả hai cháu, chị còn phải đi làm thuê xa nhà không có điều kiện chăm sóc tốt được cho cháu nhỏ, hiện cháu ở với gia đình chồng và được gia đình chồng chăm sóc tốt hơn. Tòa án đã xác minh cụ thể tại bản HL về điều kiện sinh sống của hai cháu N và Q. Trưởng bản và Chi hội trưởng phụ nữ bản HL đều xác nhận anh chị có mâu thuẫn đã được hòa giải nhưng không thành, sau đó chị Ch bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở bản MC, xã PH sinh sống từ tháng 8/2022. Từ khi chị Ch bỏ đi các cháu vẫn được anh S và bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. HĐXX xét thấy chị Ch và anh S đều có điều kiện nuôi con như nhau. Cháu Sần Hồng N đã hơn 36 tháng tuổi, cháu Sần Hồng Quân sinh ngày 20/7/2021 dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì " *con dưới 36 tháng tuổi được giao mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*" nhưng theo tài liệu chứng cứ thu thập được chị Ch tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Sần Hồng Q từ tháng 8/2022 (khi cháu mới 13 tháng tuổi) đến nay, cháu Q vẫn được chăm sóc tốt và phát triển bình thường, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị đều không có nguyện vọng được nuôi cháu Q vì lý do chị không đủ điều kiện kinh tế nuôi cả hai cháu, chị còn phải đi làm thuê

xa nhà nên không chăm sóc được tốt cho cháu, cháu ở với bố và ông bà nội sẽ được chăm sóc tốt hơn. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các cháu Sần Hồng N, cháu Sần Hồng Q, nguyện vọng và khả năng chăm sóc nuôi dưỡng của chị Ch, anh S. HĐXX thấy rằng cần giao cháu Sần Hồng N cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động, chị Ch không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Giao cháu Sần Hồng Q cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động, anh S không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

[7]. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Chị Ch khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh S có yêu cầu chị Ch phải trả lại số tiền chi phí đám cưới là 14 triệu, 01 còn lợn 120kg, 1 can rượu 20 lít, trang sức khi được cho khi cưới là 1 đôi bông tai bằng vàng 1,5 chỉ, 1 đôi vòng tay bằng bạc. Về nợ chung anh S yêu cầu chia đôi mỗi người trả một nửa số tiền 30 triệu vay Ngân hàng chính sách, mặc dù đã được Tòa án giải thích, thông báo về quyền và nghĩa vụ nhưng anh S không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, sau phiên hòa giải không xuống Tòa án làm việc, anh S không thực hiện quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng tại Tòa án mặc dù đã được Toà án triệu tập, thông báo về việc viết đơn yêu cầu. Mặt khác Tòa án đã xác minh tại ngân hàng không có khách hàng là chị Ch và anh S vay tiền của ngân hàng chính sách huyện do đó không đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết đối với yêu cầu trên của anh S. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Ngải Pao Ch là đồng bào dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn án phí DSST cho chị Ngải Pao Ch

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 71, Điều 72; Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Ngải Pao Ch được ly hôn với bị đơn anh Sần Phu S

2. Về con chung: Giao cháu Sần Hồng N, sinh ngày 29/11/2019 cho chị Ngải Pao Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên chị Ch không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Sần Hồng Q, sinh ngày 20/7/2020

cho anh Sần Phu S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động, anh Sần Phu S không yêu cầu chị Ngải Pao Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí DSST đối với chị Ngải Pao Ch

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngải Pao Ch được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tuyên án. Anh Sần Phu S được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện MC;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Chi cục THADS huyện MC;
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã HL
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng